

Số: **21/2022/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp C, xã D, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

1.2. *Bị đơn*: Ông Trần Văn L, sinh năm 1950;

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thoả thuận giữa ông Trần Văn L với bà Huỳnh Thị Tuyết N.

Ông Trần Văn L đồng ý tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Tuyết N đối với phần đất thuộc thửa số 118 -1 và thửa 118 -2, tờ số 24 (theo thửa cũ số 935, tờ số 4) theo đo đạc thực tế có diện tích 433,7m² hiện do ông Trần Văn L đang đứng tên quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà Huỳnh Thị Tuyết N được trọn quyền sử dụng đối với phần đất thuộc thửa số

118 -1 và thửa 118 -2 , tờ số 24 (thửa cũ số 935, tờ số 4) theo đo đạc thực tế có diện tích 433,7m² tọa lạc tại xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Phần đất có thực trạng như sau:

- Hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa 118 và thửa 119;
- Hướng Tây giáp thửa 117 của ông Trần Văn L
- Hướng Nam giáp kênh;
- Hướng Bắc giáp đất ông Trương Thành D.

(Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để được điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Bà Huỳnh Thị Tuyết N cùng gia đình cất nhà ở và trồng cây trên phần đất thuộc thửa 118 -1 và thửa 118 -2, tờ số 24 (thửa cũ số 935, tờ số 4) diện tích 433,7m² vào năm 1987, nên không bị điều chỉnh Quyết định số 41/2019/QĐ – UBND ngày 04/10/2019, sửa đổi Quyết định số 38/2018/QĐ – UBND ngày 04/9/2018 Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng ông L là người cao tuổi nên được miễn.

Hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Huỳnh Thị Tuyết Nga theo biên lai thu số 0000134 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Chi phí thu thập chứng cứ: 5.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị Tuyết N tự nguyện chịu, bà đã nộp đủ và đã quyết toán xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã Quới Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn